

**BÀI THỰC HÀNH THẢO LUẬN  
MÔN PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG**

**NHÓM 10KT**

**2015**



**K12- KHOA KẾ TOÁN**

**ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH  
DOANH THÁI NGUYÊN  
GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN  
NGUYỄN THỊ THU THỦY  
THỰC HIỆN: NHÓM 10KT**

**ĐÀO HƯƠNG  
QUỲNH**

**ĐÀO THỊ QUỲNH LY**

**ĐINH THỊ LAN ANH**

**DƯƠNG HOÀNG  
MINH CHÂU**

**NGUYỄN THỊ HUỆ**

**PHAN THU HÀ**

**LÊ THỊ THU THẢO**

**HỒ THỊ HẢI CHÂU**

**BÙI THỊ LINH CHI**

**PHAN THỊ HÀ**

Câu 1: Trình bày các căn cứ làm phát sinh, chấm dứt nghĩa vụ dân sự. Cho ví dụ.

Trả lời:

Các căn cứ làm phát sinh, chấm dứt nghĩa vụ dân sự:

**1. Nghĩa vụ dân sự phát sinh từ những căn cứ sau đây**

Hợp đồng dân sự.

Hành vi pháp lý đơn phương

Thực hiện công việc không có ủy quyền

Chiếm hữu, sử dụng tài sản hoặc được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật

Gây thiệt hại do hành vi trái pháp luật

Những căn cứ khác do pháp luật quy định

Hợp đồng dân sự là căn cứ phổ biến làm phát sinh quan hệ nghĩa vụ dân sự. Tuy nhiên, nghĩa vụ dân sự phát sinh từ hợp đồng dân sự còn tùy thuộc vào tính chất của mỗi hợp đồng, theo đó nghĩa vụ dân sự được xác định là nghĩa vụ liên đới, nghĩa vụ chính hay nghĩa vụ phụ, nghĩa vụ bổ sung. Căn cứ thoả thuận của các bên chủ thể trong quan hệ hợp đồng là căn cứ làm phát sinh nghĩa vụ của các bên.

Hành vi pháp lý đơn phương là hành vi của cá nhân thể hiện ý chí tự do, tự nguyện, tự định đoạt của bản thân nhằm làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt quyền và nghĩa vụ dân sự. Khi một người thực hiện một hành vi pháp lý đơn phương thì có thể làm phát sinh nghĩa vụ của người đó với người khác hoặc phát sinh nghĩa vụ của người khác với người thứ ba.

Nghĩa vụ dân sự không những phát sinh trên cơ sở hợp đồng dân sự và hành vi pháp lý đơn phương (căn cứ phát sinh theo ý chí), nó còn phát sinh từ những căn cứ khác do pháp luật quy định (căn cứ phát sinh ngoài ý chí). Đó là những căn cứ pháp lý do pháp luật quy định điều chỉnh các quan hệ nghĩa vụ về tài sản giữa các chủ thể trong quan hệ xã hội thuộc lĩnh vực dân sự. Những căn cứ làm phát sinh

nghĩa vụ do pháp luật quy định cũng được xem là những căn cứ phổ biến thường phổ biến trong đời sống xã hội.

## **2. Căn cứ chấm dứt nghĩa vụ dân sự:**

Chấm dứt là làm cho dừng hẳn lại, kết thúc". Chấm dứt nghĩa vụ dân sự là kết thúc nghĩa vụ dân sự, nghĩa vụ dân sự đó không còn tồn tại nữa. Khi nghĩa vụ dân sự đó chấm dứt thì người có quyền không được yêu cầu người có nghĩa vụ thực hiện nghĩa vụ đó nữa.

Điều 374 Bộ luật dân sự năm 2005 chỉ liệt kê những trường hợp phổ biến làm chấm dứt nghĩa vụ dân sự. Các căn cứ này được quy định cụ thể tại các điều từ Điều 375 đến Điều 377 Bộ luật dân sự khác, nhất là các nghĩa vụ dân sự phát sinh theo quy định của pháp luật. Chính vì thế, khoản 11 Điều 374 Bộ luật dân sự năm 2005 đã quy định một điều khoản quát, theo đó, trong trường hợp pháp luật dân sự quy định chấm dứt nghĩa vụ dân sự thì nghĩa vụ dân sự sẽ chấm dứt theo các căn cứ đó.

Thông thường, các nghĩa vụ dân sự không tồn tại biệt lập mà giữa chúng có mối liên hệ với nhau cùng tồn tại trong một hệ thống các nghĩa vụ dân sự. Hơn nữa, trên thực tế trong quan hệ pháp luật dân sự, thông thường, nhiều trường hợp các bên đều đồng thời có quyền và nghĩa vụ dân sự, quyền của bên này là nghĩa vụ của bên kia và ngược lại.

→ Vì vậy, không phải khi nào nghĩa vụ chấm dứt thì cũng chấm dứt luôn quan hệ giữa hai bên mà nhiều khi chấm dứt nghĩa vụ dân sự này nhưng lại làm phát sinh nghĩa vụ dân sự khác hoặc phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

Câu 2: Trách nhiệm của công dân trong việc phòng chống tham nhũng. Liên hệ bản thân.

Trả lời:

**A – Trách nhiệm của công dân trong việc phòng chống tham nhũng:**

Pháp luật về phòng chống tham nhũng quy định rõ về trách nhiệm của công dân trong việc tham gia phòng, chống tham nhũng, tố cáo hành vi tham nhũng, tham gia phòng, chống tham nhũng thông qua Ban thanh tra nhân dân, tổ chức mà mình là thành viên. Cụ thể như sau:

**1. Trách nhiệm của công dân tham gia phòng, chống tham nhũng**

Chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật về phòng, chống tham nhũng; lên án, đấu tranh với những người có hành vi tham nhũng; phản ánh với Ban thanh tra nhân dân, tổ chức mà mình là thành viên về hành vi tham nhũng, vụ việc tham nhũng để Ban thanh tra nhân dân, tổ chức đó kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật; cộng tác với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong việc xác minh vụ việc tham nhũng khi được yêu cầu.

Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật về phòng, chống tham nhũng; góp ý kiến với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc xây dựng các văn bản pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

**2. Tố cáo hành vi tham nhũng:**

Khi tố cáo hành vi tham nhũng với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, công dân phải nêu rõ họ, tên, địa chỉ, nội dung tố cáo và cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung tố cáo mà mình có được cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền.

Người tố cáo được cơ quan nhà nước có thẩm quyền bảo vệ khi bị đe dọa, trả thù, trù dập do việc tố cáo hành vi tham nhũng.

Việc tố cáo và giải quyết tố cáo về hành vi tham nhũng, bảo vệ bí mật, an toàn cho người tố cáo hành vi tham nhũng được thực hiện theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Khiếu nại, tố cáo, Nghị định số 120/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng.

**3. Tham gia phòng, chống tham nhũng thông qua Ban thanh tra nhân dân, tổ chức mà mình là thành viên**

- ❖ Nhân dân ở xã, phường, thị trấn, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước khi

phát hiện hành vi có dấu hiệu tham nhũng, vụ việc tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình có quyền:

Phản ánh với Ban thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn hoặc ở cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước nơi mình cư trú hoặc làm việc.

Phản ánh với tổ chức mà mình là thành viên.

- ❖ Việc phản ánh của nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về hành vi có dấu hiệu tham nhũng, vụ việc tham nhũng phải khách quan, trung thực.
- ❖ Ban thanh tra nhân dân có trách nhiệm tiếp nhận ý kiến phản ánh của nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về hành vi có dấu hiệu tham nhũng, xem xét và kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, Người đứng đầu cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật và giám sát việc giải quyết đó.
- ❖ Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, tổ chức mà công dân là thành viên có trách nhiệm tiếp nhận ý kiến phản ánh của công dân về hành vi có dấu hiệu tham nhũng, vụ việc tham nhũng xem xét và kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật. Những của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thì Ban thanh tra nhân dân, tổ chức mà công dân là thành viên có trách nhiệm thông báo kết quả giải quyết cho công dân đã có ý kiến phản ánh biết.

## **B - Liên hệ bản thân:**

Tham nhũng là căn bệnh của bộ máy nhà nước đồng thời đó cũng là một tệ nạn xã hội cần bài trừ, lên án. Mọi công dân đều có trách nhiệm tham gia tích cực để ngăn chặn, đẩy lùi, tiến tới xóa bỏ các điều kiện tồn tại của tham nhũng ra khỏi đời sống xã hội. Nếu như đấu tranh chống tham nhũng trước hết là trách nhiệm của các cơ quan nhà nước thì việc tham gia tích cực vào cuộc đấu tranh đó vừa là quyền, vừa là trách nhiệm của các tổ chức và từng thành viên trong xã hội, trong đó có trách nhiệm của học sinh – sinh viên đang ngồi trên ghế nhà trường.

Từ xưa đến nay, thanh niên luôn được coi là rường cột của đất nước, tương lai của dân tộc và là hạnh phúc của mỗi gia đình. Bác Hồ nói: “Thanh niên

là chủ tương lai của nước nhà. Thật vậy nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh một phần lớn là do các thanh niên”. Sau này, trước lúc đi xa, trong di chúc để lại Người còn căn dặn: Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên để đào tạo thanh niên trở thành những người kế thừa xứng đáng sự nghiệp cách mạng xây dựng xã hội chủ nghĩa. Chúng ta cũng thấy rằng sinh viên là một bộ phận tiên tiến trong thanh niên, là những người lao động trí óc, có trình độ học vấn cao về một lĩnh vực chuyên môn nhất định, có năng lực tư duy độc lập. Do đó, sinh viên cũng có vị trí và vai trò của thanh niên. Nhưng với những đặc điểm riêng của mình, sinh viên sẽ là những người chủ tương lai của đất nước, là những người sẽ nắm vận mệnh của đất nước, là thuyền trưởng lèo lái con tàu cách mạng Việt Nam vượt qua những con sóng dữ của thời đại. Do đó, sinh viên phải không ngừng nâng cao năng lực chính trị và không ngừng rèn luyện, thử thách để có một tư tưởng chính trị vững vàng.

Trường đại học vẫn được coi là nơi tôi luyện cho thế hệ mai sau. Dù cho môi trường chính trị có bất ổn hay nền kinh tế - xã hội chậm phát triển thì việc đầu tư giáo dục vẫn luôn được xếp vào vấn đề bất khả xâm phạm. Tuy vậy, những nghiên cứu gần đây cho thấy, tham nhũng trong giáo dục cũng tồn tại như bất kỳ lĩnh vực nào khác và tính công bằng, trong sạch vốn được cho là đặc tính cơ bản của lĩnh vực này đang ngày càng bị xâm phạm bởi các lợi ích cá nhân, nhóm cá nhân, bởi cả các gia đình hay tổ chức. Tham nhũng được định nghĩa là việc lạm dụng quyền lực để đạt được những lợi ích cá nhân. Đối với giáo dục đại học, có thể kể ra các loại hình tham nhũng sau đây: thu lời bất hợp pháp từ hàng hóa, dịch vụ; gian lận trong việc thực hiện các chức năng như tuyển sinh, cho điểm, công nhận tốt nghiệp, nhà ở hay sản phẩm tri thức; những sai phạm mang tính chuyên môn như thiên vị thân nhân, không công bằng trong điểm số, đạo văn; trốn thuế và gian lận trong việc sử dụng tài sản của trường đại học.

Trong môi trường giáo dục nước ta hiện nay các hiện tượng như đổi chác, phong bì, chạy điểm, chạy trường, ... đang phản ánh tình trạng đáng báo động về sự lệch chuẩn trong mối quan hệ thầy trò, về sự “ô nhiễm” trong môi trường giáo dục”. Chính vì vậy, sinh viên nói chung và sinh viên trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh nói riêng có thể tham gia tích cực vào công tác phòng, chống tham nhũng. Sự chung tay của các em sinh viên có thể đẩy lùi tham nhũng trong giảng đường. Sự tham gia của các em có thể được thể hiện trước hết ở thái độ nghiêm túc trong học tập, tự phấn đấu bằng chính năng lực của bản thân. Trong môi trường giáo dục sinh viên cần có những cách ứng xử như thế

nào cho phù hợp để xây dựng mối quan hệ thầy – trò minh bạch, trong sáng, lành mạnh, góp phần phòng, chống tham nhũng trong giáo dục.

Câu 3: Phân tích các nguyên tắc xử lý vi phạm hành chính theo Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Trả lời:

**1. Nguyên tắc xử lý vi phạm hành chính và nguyên tắc áp dụng hình thức xử phạt vi phạm hành chính.**

Nguyên tắc xử lý vi phạm hành chính: Trên cơ sở kế thừa những nguyên tắc của pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002. Luật XLVPHC quy định bổ sung 4 nguyên tắc mới làm cơ sở cho việc xây dựng và áp dụng pháp luật trong thực tiễn. Một là: Nguyên tắc bảo đảm công bằng, công khai, khách quan, tôn trọng quyền giải trình của cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính. Tôn trọng quyền giải trình của cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính là vấn đề rất tiến bộ, tuy nhiên việc giải trình phải được thực hiện theo quy định của pháp luật. Đó là việc giải trình chỉ được áp dụng đối với những vi phạm có tính chất nghiêm trọng mà theo quy định của luật bị áp dụng hình thức xử phạt tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn hoặc vi phạm hành chính quy định áp dụng mức phạt tiền tối đa của khung phạt tiền đối với hành vi vi phạm lớn, từ 15.000.000 đồng trở lên đối với cá nhân, từ 30.000.000 đồng trở lên đối với tổ chức. Bên cạnh đó luật quy định cụ thể việc giải trình được thực hiện bằng 2 hình thức: là giải trình trực tiếp và giải trình bằng văn bản. Theo đó, giải trình bằng văn bản là việc tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính gửi văn bản giải trình cho người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Giải trình trực tiếp là tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính gửi văn bản yêu cầu được giải trình trực tiếp đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và trực tiếp tham gia phiên giải trình do người có thẩm quyền xử phạt tổ chức để đưa ra ý kiến chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Điều đó có nghĩa là việc giải trình đều được thực hiện



bằng văn bản, tuy nhiên với hình thức giải trình trực tiếp thì cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính sẽ tham gia trực tiếp phiên giải trình do người có thẩm quyền xử phạt tổ chức. Hai là: Nguyên tắc người có thẩm quyền xử phạt, người có thẩm quyền áp dụng biện pháp xử lý hành chính có trách nhiệm chứng minh hành vi vi phạm bằng việc áp dụng các biện pháp hợp pháp để xác định sự thật của vụ việc một cách khách quan, toàn diện và đầy đủ. Ví dụ: trưng cầu giám định để kiểm tra mức độ thương tật trong một vụ vi phạm hành chính khi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Ba là: Nguyên tắc cá nhân, tổ chức bị xử phạt, cá nhân bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính có quyền tự mình hoặc thông qua người đại diện hợp pháp chứng minh mình không vi phạm hành chính. Bốn là: Để phân định mức phạt tiền giữa cá nhân và tổ chức vi phạm, một trong những nguyên tắc mới được quy định tại Luật XLVPHC là “đối với cùng một hành vi vi phạm hành chính thì mức phạt tiền đối với tổ chức bằng hai lần mức phạt tiền đối với cá nhân. Việc bổ sung những nguyên tắc này là phù hợp và cần thiết nhằm khắc phục tình trạng cơ quan hành chính ban hành quyết định xử phạt mang tính đơn phương áp đặt ý chí chủ quan của người có thẩm quyền xử phạt.

Về nguyên tắc áp dụng hình thức xử phạt vi phạm hành chính: Luật quy định nguyên tắc áp dụng rất linh hoạt, mềm dẻo. Theo đó phạt tiền, cảnh cáo là hình thức xử phạt chính, 3 hình thức: tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; Tịch thu tang vật vi phạm hành chính, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính; Trục xuất có thể được quy định là hình thức xử phạt bổ sung hoặc hình thức xử phạt chính. Lưu ý rằng đối với mỗi vi phạm hành chính, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính chỉ bị áp dụng một hình thức xử phạt chính; có thể bị áp dụng một hoặc nhiều hình thức xử phạt bổ sung. Hình thức xử phạt bổ sung chỉ được áp dụng kèm theo hình thức xử phạt chính. Tuy nhiên việc lựa chọn hình thức xử phạt nào là chính, hình thức xử phạt nào là bổ sung là tùy nghi nhưng phải theo quy định trong nghị định của Chính phủ để người có thẩm quyền căn cứ áp dụng đối với hành vi vi phạm cụ thể.

## **2. Đối tượng bị xử lý vi phạm hành chính:**

Điều 5 Luật XLVPHC đã quy định người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi bị xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi vi phạm hành chính được thực hiện do cố ý; người từ đủ 16 tuổi trở lên bị xử phạt vi phạm hành chính về

mọi hành vi vi phạm hành chính do mình gây ra. Điều đó có nghĩa là người chưa đủ 14 tuổi không bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính. Đối với các đối tượng thuộc lực lượng vũ trang, Luật XLVPHC quy định mở rộng hơn: “Người thuộc lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân vi phạm hành chính thì bị xử lý như đối với công dân khác”. Luật cũng quy định cụ thể hơn về trường hợp: cá nhân, tổ chức nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính khi vi phạm hành chính trong phạm vi vùng tiếp giáp lãnh hải của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và trên tàu bay mang quốc tịch Việt Nam, tàu biển mang cờ quốc tịch Việt Nam (trừ trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác); công dân, tổ chức Việt Nam vi phạm pháp luật hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngoài lãnh thổ Việt Nam có thể bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Luật.

### 3. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính:

Thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính, Luật Xử lý VPHC có bổ sung quan trọng về cách xác định thời điểm để tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đối với vi phạm hành chính đã kết thúc thì thời hiệu được tính từ thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm; đối với vi phạm hành chính đang được thực hiện thì thời hiệu được tính từ thời điểm phát hiện hành vi vi phạm. Trường hợp xử phạt vi phạm hành chính đối với cá nhân do cơ quan tiến hành tố tụng chuyển đến, luật nhấn mạnh thời gian cơ quan tiến hành tố tụng thụ lý, xem xét được tính vào thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính. Đây là thay đổi cơ bản so với Pháp lệnh XLVPHC. Luật quy định chỉ tính lại thời hiệu trong trường hợp cá nhân, tổ chức cố tình trốn tránh, cản trở việc xử phạt thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính được tính lại kể từ thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, cản trở việc xử phạt. Điểm cơ bản là thời hiệu áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn và biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy được rút ngắn hơn so với Pháp lệnh XLVPHC, từ 06 tháng xuống 03 tháng. Cách tính thời gian, thời hạn, thời hiệu trong xử lý vi phạm hành chính Luật XLVPHC quy định cách tính thời gian, thời hạn, thời hiệu trong xử lý vi phạm hành chính được áp dụng theo quy định của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp tại một số điều của Luật quy định là ngày làm việc. Đây là điểm mới so với cách tính trước đây, thời gian tính theo ngày không được hiểu chung là ngày làm việc, không bao gồm ngày nghỉ. Chỉ khi Luật quy định “ngày làm việc” thì khoảng

thời gian đó mới được tính là ngày làm việc, không bao gồm ngày nghỉ theo quy định của Bộ luật Lao động.

- Về tình tiết tăng nặng**, khác với Pháp lệnh XLVPHC, Luật XLVPHC đã có bổ sung việc xác định nguyên tắc áp dụng các tình tiết tăng nặng để làm cơ sở xem xét xử phạt vi phạm hành chính, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong từng lĩnh vực, tuy nhiên việc áp dụng tình tiết tăng nặng cần chú ý khi tình tiết được quy định là tình tiết tăng nặng, nếu đã là hành vi vi phạm hành chính thì không được coi là tình tiết tăng nặng nữa. Nghĩa là những hành vi được quy định là tình tiết tăng nặng bao gồm: Vi phạm hành chính có tổ chức; Vi phạm hành chính nhiều lần; Tái phạm, lãng mạ, phỉ báng người đang thi hành công vụ; vi phạm hành chính có tính chất côn đồ... những hành vi này nếu đã là hành vi vi phạm hành chính thì không được coi là tình tiết tăng nặng nữa.

**Ví dụ 1:** cán bộ đang làm nhiệm vụ giải tỏa hàng lang một tuyến đường thì một thanh niên khoảng 18 tuổi do phản đối việc giải tỏa đã lao vào chửi bới, lãng mạ người đang thi hành công vụ. Theo quy định của Luật Xử lý VPHC thì người thanh niên đó bị xử lý hành chính về hành vi lãng mạ phỉ báng người đang thi công vụ và hành vi lãng mạ phỉ báng đó không được coi là tình tiết tăng nặng.

**Ví dụ 2:** người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ đi vào đường cấm bị cảnh sát giao thông yêu cầu dừng xe và xử phạt vi phạm hành chính nhưng người này đã có hành vi lãng mạ phỉ báng, chửi bới chiến sĩ cảnh sát giao thông đang làm nhiệm vụ. Ở đây hành vi lãng mạ, phỉ báng là tình tiết tăng nặng.

- Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính:** Luật quy định bổ sung thêm một số chức danh khác có thẩm quyền xử phạt để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, sửa đổi tên gọi của một số chức danh có thẩm quyền xử phạt theo quy định hiện hành của các văn bản có liên quan như Trưởng cơ quan Thi hành án dân sự cấp tỉnh, cấp huyện đổi thành Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự, Chi Cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn, Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường. Bổ sung thẩm quyền áp dụng các hình

thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả mới. Giao thẩm quyền áp dụng các hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả mới cho các chức danh trên cơ sở đánh giá sự phù hợp giữa tính chất của các hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả mới với nhiệm vụ quản lý nhà nước của chức danh đó. Ví dụ: khoản 2 điều 38 của luật quy định chủ tịch UBND cấp huyện có thẩm quyền áp dụng hình thức xử phạt mới là đình chỉ hoạt động có thời hạn và biện pháp khắc phục hậu quả mới là buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn. Tăng thẩm quyền xử phạt của các chức danh cơ sở để bảo đảm hiệu quả của công tác xử phạt vi phạm hành chính.

**Ví dụ:** chủ tịch UBND cấp xã có thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc tháo dỡ công trình, phần công trình xây dựng không có giấy phép hoặc xây dựng công trình không đúng giấy phép (theo pháp lệnh 2008 thì chủ tịch UBND cấp xã không có thẩm quyền này).

- 6. Xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản:** Thủ tục xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản (thủ tục xử phạt tại chỗ) được áp dụng trong trường hợp xử phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đến 250.000 đồng đối với cá nhân, 500.000 đồng đối với tổ chức và người có thẩm quyền xử phạt phải ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại chỗ. Ví dụ: điều khiển phương tiện giao thông đi vào đường cấm, đường một chiều, hay hành vi vứt rác ra đường... với những hành vi nêu trên thì áp dụng thủ tục xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản. Tuy nhiên để đảm bảo tính chính xác, cụ thể, Luật quy định với một số trường hợp vi phạm hành chính được phát hiện nhờ sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ thì phải lập biên bản.

**Ví dụ:** việc xác định nồng độ cồn trong máu trong một vụ vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ. Xử phạt không lập biên bản được áp dụng đối với các vụ việc vi phạm đơn giản, rõ ràng, không có tình tiết phức tạp, trong trường hợp này việc áp dụng thủ tục xử phạt không lập biên bản nhằm đảm bảo việc giải quyết vụ việc được nhanh chóng, trật tự quản lý được khôi phục ngay, không gây khó khăn, phiền hà cho người bị xử phạt, người vi phạm có thể nộp tiền phạt tại chỗ cho người có thẩm quyền xử phạt và được nhận biên lai thu tiền phạt. Nếu người vi phạm không nộp tiền phạt tại chỗ thì nộp tiền phạt tại kho bạc nhà nước hoặc nộp vào tài khoản của kho bạc nhà nước đã được ghi trong quyết định xử phạt.

7. **Xử phạt vi phạm hành chính đối với người chưa thành niên:** Luật có những quy định mới, đặc thù để người có thẩm quyền ưu tiên xem xét trong quá trình xử lý đối với người chưa thành niên vi phạm hành chính như các quy định về nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên. Cụ thể là: Việc xử lý chỉ được thực hiện trong trường hợp cần thiết nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội. Bảo đảm lợi ích tốt nhất cho người chưa thành niên được áp dụng trong quá trình xử lý người chưa thành niên. Áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng chỉ được thực hiện khi xét thấy không có biện pháp xử lý khác phù hợp hơn. Việc áp dụng hình thức, quyết định mức xử phạt vi phạm hành chính đối với người chưa thành niên phải nhẹ hơn so với người thành niên có cùng hành vi vi phạm hành chính. Bên cạnh đó Luật quy định biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính là nhắc nhở đối với người chưa thành niên vi phạm hành chính, tuy nhiên việc nhắc nhở được áp dụng đối với vi phạm hành chính do người chưa thành niên thực hiện mà pháp luật quy định phải bị xử phạt vi phạm hành chính là cảnh cáo và người chưa thành niên vi phạm đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi về hành vi của mình. Việc áp dụng biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính không được coi là đã bị xử lý vi phạm hành chính. Về mức tiền phạt áp dụng đối với từng hành vi vi phạm trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước do người chưa thành niên thực hiện không được áp dụng theo nguyên tắc chung như đối với người thành niên mà phải thực hiện theo nguyên tắc: “người chưa thành niên” bị phạt tiền thì mức tiền phạt không quá 1/2 mức tiền phạt áp dụng đối với người thành niên”. Trường hợp người chưa thành niên không có tiền nộp phạt thì cha mẹ hoặc người giám hộ phải thực hiện thay.

→ Tóm lại, so với Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 (sửa đổi, bổ sung năm 2008) thì Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 có nhiều điểm mới, tiến bộ rõ rệt. Đây chính là cơ sở pháp lý quan trọng để việc xử lý vi phạm hành chính ở nước ta được thống nhất, đồng bộ, bảo đảm được tính nghiêm minh của pháp luật và công bằng xã hội.

Câu 4: Phân tích thủ tục xử phạt vi phạm hành chính theo luật hành chính năm 2012.

Trả lời:

### 1. Các thủ tục xử phạt:

Buộc chấm dứt hành vi vi phạm hành chính.

Lập biên bản vi phạm hành chính.

Xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính.

Xác định giá trị tang vật vi phạm hành chính để làm căn cứ xác định khung tiền phạt, thẩm quyền xử phạt.

Giải trình.

Chuyển hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Chuyển hồ sơ vụ vi phạm để xử phạt hành chính.

### 2. Phân tích:

- **Buộc chấm dứt hành vi vi phạm hành chính**: Buộc chấm dứt hành vi vi phạm hành chính được người có thẩm quyền đang thi hành công vụ áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính đang diễn ra nhằm chấm dứt ngay hành vi vi phạm. Buộc chấm dứt hành vi vi phạm hành chính được thực hiện bằng lời nói, còi, hiệu lệnh, văn bản hoặc hình thức khác theo quy định của pháp luật.

- **Lập biên bản vi phạm hành chính**

Khi phát hiện vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của mình, người có thẩm quyền đang thi hành công vụ phải kịp thời lập biên bản.

Biên bản vi phạm hành chính phải ghi rõ ngày, tháng, năm, địa điểm lập biên bản; họ, tên, chức vụ người lập biên bản; họ, tên, địa chỉ, nghề nghiệp của người vi phạm hoặc tên, địa chỉ của tổ chức vi phạm; giờ, ngày, tháng, năm, địa điểm xảy ra vi phạm; hành vi vi phạm; biện pháp ngăn chặn vi phạm hành chính và bảo đảm việc xử lý; tình trạng tang vật, phương tiện bị tạm giữ; lời khai của người vi phạm hoặc đại

diện tổ chức vi phạm; nếu có người chứng kiến, người bị thiệt hại hoặc đại diện tổ chức bị thiệt hại thì phải ghi rõ họ, tên, địa chỉ, lời khai của họ; quyền và thời hạn giải trình về vi phạm hành chính của người vi phạm hoặc đại diện của tổ chức vi phạm; cơ quan tiếp nhận giải trình.

Biên bản vi phạm hành chính phải được lập thành ít nhất 02 bản, phải được người lập biên bản và người vi phạm hoặc đại diện tổ chức vi phạm ký; trường hợp người vi phạm không ký được thì điểm chỉ; nếu có người chứng kiến, người bị thiệt hại hoặc đại diện tổ chức bị thiệt hại thì họ cùng phải ký vào biên bản; trường hợp biên bản gồm nhiều tờ, thì những người được quy định tại khoản này phải ký vào từng tờ biên bản. Nếu người vi phạm, đại diện tổ chức vi phạm, người chứng kiến, người bị thiệt hại hoặc đại diện tổ chức bị thiệt hại từ chối ký thì người lập biên bản phải ghi rõ lý do vào biên bản.

Biên bản vi phạm hành chính lập xong phải giao cho cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính 01 bản; trường hợp vi phạm hành chính không thuộc thẩm quyền hoặc vượt quá thẩm quyền xử phạt của người lập biên bản thì biên bản phải được chuyển ngay đến người có thẩm quyền xử phạt để tiến hành xử phạt.

- **Xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính:** Khi xem xét ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, trong trường hợp cần thiết người có thẩm quyền xử phạt có trách nhiệm xác minh các tình tiết sau đây:

Có hay không có vi phạm hành chính.

Cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm hành chính, lỗi, nhân thân của cá nhân vi phạm hành chính.

Cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm hành chính, lỗi, nhân thân của cá nhân vi phạm hành chính.

Tính chất, mức độ thiệt hại do vi phạm hành chính gây ra.

Tình tiết khác có ý nghĩa đối với việc xem xét, quyết định xử phạt.

- **Việc xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính phải được thể hiện bằng văn bản.** Xác định giá trị tang vật vi phạm hành chính để làm căn cứ xác định khung tiền phạt, thẩm quyền xử phạt

Trong trường hợp cần xác định giá trị tang vật vi phạm hành chính để làm căn cứ xác định khung tiền phạt, thẩm quyền xử phạt, người có thẩm quyền đang giải quyết vụ việc phải xác định giá trị tang vật và phải chịu trách nhiệm về việc xác định đó.

Tùy theo loại tang vật cụ thể, việc xác định giá trị dựa trên một trong các căn cứ theo thứ tự ưu tiên sau đây:

+ Giá niêm yết hoặc giá ghi trên hợp đồng hoặc hoá đơn mua bán hoặc tờ khai nhập khẩu.

+ Giá theo thông báo của cơ quan tài chính địa phương; trường hợp không có thông báo giá thì theo giá thị trường của địa phương tại thời điểm xảy ra vi phạm hành chính.

+ Giá thành của tang vật nếu là hàng hoá chưa xuất bán.

+ Đối với tang vật là hàng giả thì giá của tang vật đó là giá thị trường của hàng hoá thật hoặc hàng hoá có cùng tính năng, kỹ thuật, công dụng tại thời điểm nơi phát hiện vi phạm hành chính.

- Trường hợp không thể áp dụng được căn cứ qui định tại khoản 2 điều 60 để xác định giá trị tang vật vi phạm hành chính làm căn cứ xác định khung tiền phạt, thẩm quyền xử phạt thì người có thẩm quyền đang giải quyết vụ việc có thể ra quyết định tạm giữ tang vật vi phạm và thành lập Hội đồng định giá. Thời hạn tạm giữ tang vật để định giá trị không quá 24 giờ.
- Căn cứ để xác định giá trị và các tài liệu liên quan đến việc định giá trị tang vật vi phạm hành chính phải thể hiện trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính

## ■ Giải trình

Đối với hành vi vi phạm hành chính mà pháp luật quy định áp dụng hình thức xử phạt tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn hoặc áp dụng mức phạt tiền tối đa của khung tiền phạt đối với hành vi đó từ 15.000.000 đồng trở lên đối với cá nhân, từ 30.000.000 đồng trở lên đối với tổ chức thì cá nhân, tổ chức vi phạm có quyền giải trình trực tiếp hoặc bằng văn bản với người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính



Đối với trường hợp giải trình bằng văn bản, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính phải gửi văn bản giải trình cho người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn không quá 05 ngày, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính.

Đối với trường hợp giải trình trực tiếp, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính phải gửi văn bản yêu cầu được giải trình trực tiếp đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính.

Chuyển hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự

Khi xem xét vụ vi phạm để quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nếu xét thấy hành vi vi phạm có dấu hiệu tội phạm, thì người có thẩm quyền xử phạt phải chuyển ngay hồ sơ vụ vi phạm 17hoc ơ quan tiến hành tố tụng hình sự.

Trong quá trình thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nếu hành vi vi phạm được phát hiện có dấu hiệu tội phạm mà chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự thì người đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính phải ra quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định đó và trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày tạm đình chỉ phải chuyển hồ sơ vụ vi phạm cho cơ quan tiến hành tố tụng hình sự; trường hợp đã thi hành xong quyết định xử phạt thì người đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính phải chuyển hồ sơ vụ vi phạm cho cơ quan tiến hành tố tụng hình sự.

Cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có trách nhiệm xem xét, kết luận vụ việc và trả lời kết quả giải quyết bằng văn bản cho người có thẩm quyền đã chuyển hồ sơ trong thời hạn theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Việc chuyển hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự phải được thông báo bằng văn bản cho cá nhân vi phạm.

#### ■ **Chuyển hồ sơ vụ vi phạm để xử phạt hành chính:**

Đối với vụ việc do cơ quan tiến hành tố tụng hình sự thụ lý, giải quyết, nhưng sau đó lại có quyết định không khởi tố vụ án hình sự,

quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định đình chỉ điều tra hoặc quyết định đình chỉ vụ án, nếu hành vi có dấu hiệu vi phạm hành chính, thì trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày ra quyết định, cơ quan tiến hành tố tụng hình sự phải chuyển các quyết định nêu trên kèm theo hồ sơ, tang vật, phương tiện của vụ vi phạm và đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

Việc xử phạt vi phạm hành chính được căn cứ vào hồ sơ vụ vi phạm do cơ quan tiến hành tố tụng hình sự chuyển đến.

Thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là 30 ngày.